

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Huy

Ông Trần Văn Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thành T, (tên gọi khác: không), sinh năm 1985. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 9 ấp A, xã B, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: không; Cha: Đỗ Thành T1, sinh năm: 1946(chết); Mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1952; vợ Lê Thị Kim A, sinh năm: 1990, 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 13/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa từ ngày 12/02/2023 đến nay.(có mặt)

- Bị hại: Ông **Trần Trương H**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện D, tỉnh Long An.(vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1987. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, Đỗ Thành T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích và Nguyễn Minh Tr (cháu họ của T) bàn bạc nhau đi lấy trộm tài sản của người khác. Ngày 12/02/2023, Tr điều khiển xe mô tô không rõ biển số của Tr chở T đi trên nhiều tuyến đường để tìm xe mô tô lấy trộm. Khoảng 16 giờ 20 cùng ngày, T và Tr đến khu vực ấp A, xã B, huyện Thủ Thừa phát hiện xe mô tô biển số 51K4-7175 của anh Trần Trương H ngụ ấp A, xã B, huyện Thủ Thừa. Tr ở lại giữ xe mô tô, T lấy trộm xe của anh H thì bị bắt quả tang, Tr chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 145/KL-ĐGTS, ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Giá trị xe mô tô 51K4-7175, số máy 0172281E, số khung 063276Y tại thời điểm giám định ngày 12/02/2023 là 6.750.000đ.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Đỗ Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thành T về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm: h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại CQĐT, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 12/02/2023, Đỗ Thành T đã có tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” lén lút chiếm đoạt xe mô tô 51K4-7175, số máy 0172281E, số khung 063276Y trị giá 6.750.000đ của ông Trần Trương Hồ. Do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo T đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có mẹ là bà Trần Thị L là người có công cách mạng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Minh Tr đã cùng Đỗ Thành T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 51K4-7175 của ông Trần Trương H. Hiện chưa làm việc được với Nguyễn Minh Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 04 ngày 10/5/2023 tiếp tục xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm: h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thành T** 01 năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 12/02/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Thành T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-6-2023). Ông Nguyễn Minh Tr và ông Trần Trương H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND và VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy